TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Định và Ông Võ Xuân Nghi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Thành, giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 tại phường B, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký cư trú: tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trương Quang V, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có. Tiền án, có 02 tiền án: Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 04 tháng tù, về tội "Bắt giữ người trái pháp luật", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/5/2022; Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 24 tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2025. Tiền sự: Không. Nhân thân: Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001061 ngày 29 tháng 12 năm 2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q, kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2025 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Quốc T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số C đường Q, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Quý L, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Ngô Quốc V1, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Trương Quang V, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Tri. Có mặt.

Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Bùi Ngọc T2, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Phạm Quốc K, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Lê Đức S, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Ngọc A, sinh năm 2002; địa chỉ: Số C Đ, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Bà Đoàn Nữ Việt T3, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn P, xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Ông Võ Văn T4, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A Đ, phường B, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường B, tỉnh Quảng Tri. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 14 tháng 3 năm 2025, Lê Quý L, T, Nguyễn Quang T1, Bùi Ngọc T2, Ngô Q, Nguyễn Xuân H2, Lê Đức S và Phạm Quốc K cùng ngồi nhậu với nhau tại quán A Ló B ở tổ dân phố L, phường B do ông Ngô Quốc V1 làm chủ. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 15 tháng 3 năm 2025, L thấy V1 đi về hướng quán Bar D thuộc tổ dân phố L, phường B nên điều khiển xe ô tô mang BKS 73A - 223.56 đi theo, vì L nghĩ V1 đi tìm nhóm người làm tại quán BaD để trả thù (L có nghe thông tin V1 bị đánh trước đó). Khi điều khiển xe ô tô đến trước cửa quán Bar D, L mở cốp xe rồi đi vào đứng trước cửa quán, lời qua tiếng lại, chửi nhau với Lê Quốc T. Một lúc sau, V1 điều khiển xe mô tô BKS 73B1 - 128.88 chở theo T5 và S, còn T1 điều khiển xe mô tô BKS 73K5 - 9839 đi đến. Khi thấy những người này, L hô "Vô, vô". Nghe vậy, T1 đi ra phía sau gần cốp xe ô tô của L nhặt lấy 01 cây gậy bóng chày ở dưới mặt đường, Trương Thành N lấy 01 con dao rơi từ cốp xe ô tô của L ra rồi xông vào trong quán; L, S và V1 theo sau. Tiếp đó, T2 đi bộ, H2 điều khiển xe mô tô chở theo K đến quán Bar D. Khi đến nơi, T2 và H2 đi vào trong quán, còn K đứng ở ngoài. Tại quầy lễ tân của quán BaD, L có hành vi hò hét, chửi bới, còn T1 sử dụng gậy đánh bóng chày đánh về hướng anh T nhưng bị V1 và S dùng tay cản lại. T5 cầm dao chém nhiều nhát về phía anh T, trúng vào người nên anh T bỏ chạy vào khu vực sân khấu của quán Bar D. T1 chạy theo sau dùng gậy bóng chày đánh về phía anh T nhưng không trúng. T2 can ngăn T1 và T; H2 đứng xem không có hành động gì. Sau khi gây thương tích cho anh T thì cây dao T5 cầm bị tuột cán rơi xuống nền nhà trước quầy lễ tân. T5 ra khỏi quán, đi về phía sau gần cốp xe ô tô của L nhặt thêm 01 con dao khác ở trên mặt đường, cầm trên tay quay vào lại trong quán nhưng được một số người đi cùng can ngăn nên cả nhóm đi ra khỏi quán. T5 và T1 để dao và gậy vào trong cốp xe ô tô của L, rồi điều khiển xe đi về. Khi đến khu vực cầu B thuộc tổ dân phố L, phường B, T5 dừng xe, mở cốp vứt dao và gậy xuống chân cầu rồi đi về nhà.

Tại Kết luận giám định số 27/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 20/3/2025 của Trung tâm Đ, kết luận: 1. Các kết quả chính: Vết thương mông trái kích thước 7,6x0,1cm, còn chỉ y tế. 2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Quốc T tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm). 3. Vật gây thương tích: thương tích nêu trên do vật sắc gây nên. Tính chất thương tích: thương tích nêu trên không gây nguy hiểm đến tính mạng. Cơ chế hình thành dấu vết: thương tích nêu trên do vật sắc tác động trực tiếp.

Tại Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Diễn biến vụ việc và hình ảnh rõ nét nhất của các đối tượng liên quan trong mẫu cần giám định được thể hiện tại Phụ lục kèm theo, cụ thể: A1 (01 file video có tên: "video1mp4") thể hiện tại Phụ lục 1 kèm theo; A2 (01 file video có tên: "video2mp4") thể hiện tại Phụ lục 2 kèm theo; A3 (01 file video có tên: "mp4") thể hiện tại Phụ lục 3 kèm theo; Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) Phụ lục 1 gồm 07 (bảy) trang, 23 (hai mươi ba) ảnh, 01 (một) Phụ lục 2 gồm 10 (mười) trang; 39 (ba mươi chín) ảnh, 01 (một) Phụ lục 3 gồm 06 (sáu) trang, 21 (hai mươi mốt) ảnh; Hoàn trả đối tượng giám định: 01 (một) USB lưu trữ các mẫu cần giám định.

Tại Kết luận giám định số 284/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Số khung hiện tại: "*RPXAB2AXHMV009192*", số máy hiện tại: "212590029VF20SUV" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (xe ô tô gắn biển số 73A-223.56, nhãn hiệu VINFAST) là số khung, số máy nguyên thủy; Số khung hiện tại: "VYA-J5VT23YA004815", số máy hiện tại: "5VT2-04815" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 (xe mô tô gắn biển số 73K5-9839, nhãn hiệu YAMAHA) là số khung, số máy nguyên thủy; Số khung hiện tại: "PMSRU12U0XA40446", số máy hiện tại: "F124-140446" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 (xe mô tô gắn biển số 73B1-128.88, nhãn hiệu SUZUKI) không phải là số khung, số máy nguyên thủy.

Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 04/4/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Diễn biến vụ việc và hình ảnh rõ nét nhất của các đối tượng liên quan trong mẫu cần giám định được thể hiện tại Phụ lục kèm theo, cụ thể: A1 (01 file video có tên: "mp4") thể hiện tại Phụ lục 1 kèm theo; A2 (01 file video có tên: "mp4") thể hiện tại Phụ lục 2 kèm theo; Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) Phụ lục 1 gồm 08 (tám) trang, 29 (hai mươi chín) ảnh, 01 (một) Phụ lục 2 gồm 05 (năm) trang; 15 (mười lăm) ảnh. Hoàn trả đối tượng giám định: 01 (một) USB lưu trữ các mẫu cần giám định.

Tại Kết luận giám định số 339/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Các mẫu cần giám định ký hiệu A1 (chất màu nâu đỏ dưới nền nhà, thu tại vị trí số 1), A2 (chất màu nâu đỏ dưới nền nhà, thu tại vị trí số B) là máu người, thuộc nhóm máu A; Mẫu máu của Lê Quốc T ký hiệu M thuộc nhóm máu A.

Tại Kết luận giám định số 341/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A (01 vật có lưỡi bằng kim loại, có một cạnh sắt, mũi bằng, dài 38cm, vị trí rộng nhất 4,3cm, vị trí dày nhất 0,17cm, tay cầm bằng kim loại, dài 12cm, vị trí rộng nhất 3,7cm, vị trí dày nhất 2cm, lưỡi bung rời khỏi tay cầm) là mã tấu thuộc phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ"

Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C, tại thời điểm giám định, lưỡi của mẫu cần giám định bung rời khỏi tay cầm.

- Tạm giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ từ T5 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 15 PROMAX, màu trắng; thu giữ từ L 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 16 PROMAX, màu sáng ánh đồng và 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, gắn BKS 73A - 223.56 màu sơn đen; thu giữ từ T1 01 điện thoại di động hiệu APPLE IPHONE 14 PROMAX, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xám, gắn BKS 73K5-9839; thu giữ từ Việt 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RGV120, màu sơn đỏ, gắn BKS: 73B1-128.88. Thu giữ 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, số loại "DTSE9" có vỏ bằng kim loại sáng màu, dung lượng 4GB, đã được niêm phong, bên trong chứa 03 file video mang tên: "video1mp4", "video2mp4", "video3mp4"; 01 USB nhãn hiệu Lexar, màu đen, dung lượng 32GB, đã được niêm phong, bên trong chứa 02 file video mang tên: "video4mp4", "video5mp4" 01 con dao làm bằng kim loại màu bạc, dài 50cm, phần lưỡi dao dài 38cm, nơi rộng nhất 4,3cm, có một cạnh sắc, cán dao bằng kim loại dài 12cm, đã được niêm phong. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô mang BKS 73B1 - 128.88, nhãn hiệu SUZUKI mà V1 điều khiển không có giấy chứng nhận đăng ký, số khung, số máy của xe không phải là số nguyên thuỷ nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q để xử phạt vi phạm hành chính. Đối với 01 con dao khác mà T5 sử dụng và 01 cây gậy bóng chày mà T1 dùng để gây rối thì sau khi gây án xong T5 đã vứt dao và gậy xuống dưới chân cầu B thuộc tổ dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm các vật chứng nhưng không có kết quả. Các vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị; riêng 02 USB thì được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã tuyên buộc Trương T5 phải bồi thường cho bị hại anh Lê Quốc T số tiền 27.800.000 đồng, bị cáo T5 đã nộp 3.500.000 đồng, số tiền còn lại tiếp tục phải bồi thường.

- Cáo trạng số 35A/CT-VKSKV3 ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương T5 về các tội: "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự; "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị thực quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trương T5 các tội: "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", "Gây rối trật tự công cộng", "Cố ý gây thương tích".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm e khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Riêng tội "Cố ý gây thương tích" được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù từ 9 năm đến 10 năm 6 tháng tù.

+ Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã tuyên buộc bị cáo Trương T5 phải bồi thường cho bị hại Lê Quốc T số tiền 27.800.000 đồng, bị cáo T5 đã nộp 3.500.000 đồng, số tiền còn lại buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường là 24.300.000 đồng

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, trong

đó bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 27.800.000 đồng, bị cáo đồng ý và bồi thường được một phần và đã giải quyết tại bản án trước có hiệu lực pháp luật, không thể hiện có yêu cầu gì khác. Xét việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2025, tại quán Bar D tại dân phố L, phường B, tỉnh Quảng Trị. Các đối tượng Lê Quý L, Trương T5 và Nguyễn Quang T1 đã có hành vi la hét, chửi bới, rượt đuổi, đánh nhau gây mất trật tự trị an trong quán Bar D. Các đối tượng Lê Quý L và Nguyễn Quang T1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Ngoài hành vi trên, Trương T5 còn sử dụng mã tấu, là vũ khí quân dụng, thuộc phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" đuổi chém gây thương tích anh Lê Quốc T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Nguyên nhân Trương T5 gây thương tích cho anh Lê Quốc T xuất phát từ mâu thuẫn vào ngày 05 tháng 3 năm 2025, khi Trương T5 và Ngô Quốc V1 ngồi nhậu tại quán B1 có xảy ra cãi vã, chửi bới với nhóm của Lê Quốc T, sự việc chấm dứt, không xảy ra hậu quả và các bên giải tán. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt xảy ra từ trước đó mà Trương T5 có hành vi đuổi chém Lê Quốc T gây thương tích, thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ", là dấu hiệu định tội đối với tội "Cố ý gây thương tích".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành các tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý gây thương tích" quy định tại các Điều 304, 318, 134 Bộ luật Hình sự. Trương Thành trước đó bị toà án xử phạt, có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" đối với cả 03 tội trên. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304, điểm e khoản 2 Điều 318, điểm d khoản 2 Điều 134 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm nhiều tội, do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội thành hình phạt chung. Theo quy định tại khoản 5 các Điều 304 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có khả năng thi hành án; nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, bị cáo đã có hành vi đuổi đánh, la hét, trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung được pháp luật bảo vệ. Có tính côn đồ, sử dụng mã tấu là vũ khí quân dụng đuổi chém gây thương tích anh Lê Quốc T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Bị cáo có nhân thân xấu; thực hiện chuỗi hành vi, phạm vào nhiều tội; trước đó đã bị Toà án xử phạt nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo đó là, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, nên được áp dụng b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Cố ý gây thương tích" để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 19/2025/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị. Riêng 02 USB có trong hồ sơ, tiếp tục lưu giữ để làm căn cứ vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 27.800.000 đồng, bị cáo đã nộp 3.500.000 đồng, số tiền còn lại 24.300.000 đồng buộc bị tiếp tục bồi thường.

[5] Hành vi liên quan: Các đối tượng Lê Quý L, Nguyễn Quang T1 và bị cáo Trương T5 không có sự phân công, bàn bạc trước, đều giữ vai trò là người thực hành. Việc bị cáo T5 tự ý dùng dao để chém ông T thì L và T1 không biết nên không đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích". Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của Lê Quý L và Nguyễn Quang T1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số 53/2025/HS-PT ngày 17/12/2025. Đối với Bùi Ngọc T2, Ngô Quốc V1, Lê Đức S, Nguyễn Xuân H2 và Phạm Quốc K, có mặt tại quán Bar D vào đêm 14/3/2025 rạng sáng ngày 15/3/2025 nhưng không có bàn bạc, thỏa thuận gì trước với các đối tượng nói trên; ngược lại đã tham gia can ngăn việc xâu của nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm h khoản 2 Điều 304; điểm e khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tội "Cố ý gây thương tích"; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Các khoản 1, 2, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các Điều 135, 136 Bộ luật tụng Hình sự; 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án",

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương T5 các tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", "Gây rối trật tự công cộng", "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trương T5 05 (năm) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình chung của 03 tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15 tháng 3 năm 2025.

3. Xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 02 USB để làm căn cứ vụ án.

4. Án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2026) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức